

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HS-ST
Ngày 29 – 5 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Trường Hận**
2. Bà **Lâm Thị Nguyệt Hồ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Hà Quốc Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Triệu Vũ H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/10/1996, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp thị trấn A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Triệu Văn X, sinh năm 1958 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1967; anh, chị, em ruột có 05 người; tiền sự: Tại Quyết định số 129/QĐ-ĐTTH ngày 20/12/2023 của Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác với mức phạt 6.500.000 đồng, chưa đóng phạt; tiền án: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 208/QĐ-XPHC ngày 20/10/2020 của Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với mức phạt 750.000 đồng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2025 đến nay. *(Có mặt)*

2. Lý Nhật P (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/5/2006, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

Không; con ông Lý Xi P1, sinh năm 1966 và bà Lâm Thị L, sinh năm 1973; anh, chị, em ruột có 06 người; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/12/2024 đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Vũ H: Chị Trần Thị Hằng N1, sinh năm 1988 – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1990. Nơi cư trú: ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/9/2024, bị cáo Triệu Vũ H và Lý Nhật P cùng với Lý Thị Ngọc M, Lý Thị Tây T, Lý Thị Trà Đ, Lý T1 đến quán C ở khóm B, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để nhậu. Cả nhóm nhậu đến khoảng 02 giờ ngày 03/9/2024 thì ra về, lúc này anh Nguyễn Duy K là nhân viên bảo vệ của quán có đến nói chuyện, bị cáo H có chỉ tay về phía anh K sau đó đi ra xe, thấy vậy anh Lâm Văn T2 là nhân viên của quán mới ra nói chuyện với anh K. Bị cáo P nghe anh K và anh T2 nói chuyện thì nghĩ rằng hai người muốn đánh nhau nên dùng nón bảo hiểm ném về phía anh T2, thấy vậy anh K mới lấy cây gậy ba khúc bằng kim loại có sẵn trong quán chạy đến đánh bị cáo P. Bị cáo H thấy bị cáo P bị đánh nên chạy đến giật cây gậy ba khúc trên tay anh K nhưng không được và bị anh K đánh vào vùng đầu. Thấy sự việc đánh nhau, mọi người mới can ngăn thì bị cáo Huỳnh giật được cây gậy ba khúc nên dùng cây gậy ba khúc đánh nhiều cái vào đầu anh K, còn bị cáo P nhặt được 01 cây dao bằng kim loại màu trắng nên chạy đến dùng dao đâm vào vùng vai của anh K gây thương tích. Sự việc được mọi người can ngăn, các bị cáo cùng mọi người ra về. Anh K bị thương tích chảy nhiều máu nên được đưa đến bệnh viện điều trị.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 170/KLTTCT-TTPY, ngày 23/10/2024, của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y đối với anh Nguyễn Duy K, kết luận như sau: “Một sẹo ở vùng cằm, tỷ lệ 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ sau ra trước; Một sẹo ở đỉnh trái, tỷ lệ 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới; Một sẹo ở sau vai trái, tỷ lệ 01%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ sau ra trước; Một sẹo mô hình chữ “U” vùng thái dương - đỉnh trái, tỷ lệ 02%; Một sẹo mô dẫn lưu ở đỉnh trái, tỷ lệ 01%; Khuyết sọ đáy phập phồng vùng thái dương - đỉnh trái, kích thước 4,8 x 4,1cm, tỷ lệ 26%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới; Máu tụ ngoài màng cứng vùng đỉnh - cằm trái đã phẫu thuật lấy máu tụ không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh và không có di chứng thần kinh, tỷ lệ 05%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới; Máu tụ dưới màng cứng vùng đỉnh - cằm trái đã phẫu thuật lấy máu tụ không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh và không có di chứng thần kinh, tỷ lệ 08%. Cơ chế hình thành thương tích là

do vật tày tác động từ trên xuống dưới; Dập, xuất huyết não khoang dưới nhện vùng đỉnh - chẩm trái đã điều trị không để lại di chứng thần kinh, còn hình ảnh tổn thương trên chấn đoán hình ảnh, tỷ lệ 11%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trên xuống dưới.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Duy K tại thời điểm giám định là 46% (Bốn mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư; Theo Thông tư 22 không quy định về thẩm mỹ, không quy định về cổ tật”.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 192/KLTTCT-TTPY, ngày 21/11/2024, của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y đối với bị cáo Triệu Vũ H, kết luận: “Hết sưng đau vùng thái dương trái: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trái qua phải; Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Vũ Huỳnh tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm); Theo Thông tư 22 không quy định về thẩm mỹ, không quy định về cổ tật”.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 195/KLTTCT-TTPY, ngày 27/11/2024, của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y đối với bị cáo Lý Nhật P, kết luận: “Hết sưng đau vùng thái dương trái: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trái qua phải; Hết đau bầm tím vùng vai trái: Theo Thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tày tác động từ trái qua phải; Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Nhật P tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm); Theo Thông tư 22 không quy định về thẩm mỹ, không quy định về cổ tật”.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKS-HS ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Triệu Vũ H và bị cáo Lý Nhật P về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Vũ H và bị cáo Lý Nhật P như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Vũ H và bị cáo Lý Nhật P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Vũ Huỳnh T3 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Nhật P 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 01 cây dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, dài 16cm, cán dài 8,5cm, sóng dao có hình răng cưa; 01 cây gậy ba khúc dài 77cm, bao da màu đen; 01 miếng kim loại, 01 con vít, một phần của cây gậy ba khúc, 01 đôi dép màu đen trắng, các khăn ướt dính vết màu nâu đỏ, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu để bảo quản.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy K yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo H và bị cáo P mỗi bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, anh K đã nhận tiền, không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề xuất của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh thống N2 với đề xuất của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị hại đánh bị cáo Huỳnh nên bị hại cũng có lỗi và bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do bị cáo H có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đồng thời, do bị cáo Huỳnh T4 diện hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, bị hại Nguyễn Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác và đã có lời khai nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị hại là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ, ngày 03/9/2024, sau khi nhậu tại quán C thuộc khóm B, phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và ra về, bị cáo P thấy anh Nguyễn Duy K và anh Lâm Văn T2 nhân viên của quán nói chuyện với nhau, bị cáo P nghĩ anh K và anh T2 muốn đánh mình nên dùng nón bảo hiểm ném về phía anh T2, dẫn đến đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, dù đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo P đã dùng dao đâm anh K, bị cáo H dùng cây gậy ba khúc đánh anh K, gây thương tích cho anh K, qua giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh K là 46%.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xét thấy, giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng các bị cáo lại dùng gậy ba khúc và dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46% nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 47/CT-VKS-HS ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, do đó đối với hành vi của các bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với mức độ tội phạm đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo nhận thức được sai phạm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị hại cũng dùng gậy ba khúc để đánh các bị cáo, sau khi sự việc xảy ra thì bị hại cũng đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo P không có tiền án, tiền sự, còn đối với bị cáo H vào ngày 20/12/2023 đã bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, chưa được

xoá tiền sự. Ngoài ra, xét nhân thân của bị cáo H vào ngày 20/10/2020 bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, chưa đóng phạt nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo P và bị cáo H đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, có mũi nhọn, chiều dài khoảng 16cm, có phần cán dài 8,5cm, phần song lưỡi dao có hình rang cưa, đã qua sử dụng; 01 (một) gậy ba khúc, có chiều dài 77cm, có bao da màu đen phần đầu, đã qua sử dụng và 01 (một) miếng kim loại và 01 (một) con vít, một phần của gậy ba khúc, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép lười, màu đen trắng, đã qua sử dụng; nhiều khăn ướt có dính vết màu đỏ xác định là “máu của Nguyễn Duy K”; các khăn giấy có dính vết màu đỏ xác định là “máu của Nguyễn Duy K”; các mẫu màu đỏ xác định là “máu của Nguyễn Duy K” do không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Đối với Nguyễn Duy K, có hành vi sử dụng cây gậy ba khúc để đánh Triệu Vũ H và Lý Nhật P, qua giám định tỷ lệ thương tích của bị cáo H và bị cáo P là 00%, hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thành phố B đã đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố B xử phạt hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo Huỳnh thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Vũ H và bị cáo Lý Nhật P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Triệu Vũ Huỳnh 0 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 02/01/2025.

Xử phạt bị cáo Lý Nhật P 04 (bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23/12/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, màu trắng, có mũi nhọn, chiều dài khoảng 16cm, có phần cán dài 8,5cm, phần song lưỡi dao có hình

rang cưa, đã qua sử dụng; 01 (một) cây gậy ba khúc, có chiều dài 77cm, có bao da màu đen phần đầu, đã qua sử dụng và 01 (một) miếng kim loại và 01 (một) con vít, một phần của gậy ba khúc, đã qua sử dụng; 01 (một) đôi dép lười, màu đen trắng, đã qua sử dụng; nhiều khăn ướt có dính vết màu đỏ xác định là “máu của Nguyễn Duy K”; các khăn giấy có dính vết màu đỏ xác định là “máu của Nguyễn Duy K”; các mẫu màu đỏ xác định là “máu của Nguyễn Duy K”.

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2025).

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lý Nhật P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Vũ Huỳnh thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến Ly